

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án:
Xây dựng tuyến đường từ ĐH42 đến giáp đường An Nhơn - Tây Đàm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Kết luận số 373-KL/HU ngày 03/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xem xét cho ý kiến Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng tuyến đường từ ĐH42 đến giáp đường An Nhơn - Tây Đàm;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng tuyến đường từ ĐH42 đến giáp đường An Nhơn - Tây Đàm; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-BKTXH ngày 09/10/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng tuyến đường từ ĐH42 đến giáp đường An Nhơn - Tây Đàm do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước làm Chủ đầu tư.

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- | | |
|------------------------------|--------------------------|
| - Tổng chiều dài tuyến đường | : L = 700m, gồm 02 đoạn: |
| - Đoạn 1: | |
| - Chiều dài tuyến | : $L_1 = 248m$. |
| + Bề rộng nền đường | : $B_n = 16m$. |
| + Bề rộng mặt đường | : $B_m = 10m$. |

- + Bề rộng dải phân cách giữa : $B_{gpc} = 2m$.
- + Bề rộng vỉa hè : $B_{vh} = 2,0m \times 2 = 4,0m$.
- Đoạn 2:
- + Chiều dài tuyến : $L_2 = 452m$.
- + Bề rộng nền đường : $B_n = 7,5m$.
- + Bề rộng mặt đường : $B_m = 5,5m$.
- Bề rộng lề đường : $B_l = 1,0m \times 2 = 2,0m$.
- Xây dựng cầu Lục Lễ 2:
- + Cầu dầm BTCT DƯL, vượt lũ, tải trọng thiết kế HL93.
- + Chiều dài cầu gồm 2 nhịp $\times 24m = 48m$.
- Kết cấu mặt đường bằng BTXM M300 đá 2x4, nền đường đắp đất cấp phối sỏi đồi.
- Xây dựng hệ thống thoát nước và an toàn giao thông theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 31.660.126.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 19.252.649.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 469.065.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.612.363.000 đồng;
- Chi phí khác: 323.927.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 6.192.879.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 3.809.243.000 đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

5.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5.2. Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2026.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2026.

8. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật đầu tư công.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tuy Phước khóa XII, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua. /: *zh*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
 - UBND tỉnh (b/cáo);
 - Sở Tư pháp;
 - TT Huyện ủy (b/cáo);
 - TT HĐND huyện;
 - UBND huyện (thực hiện);
 - UBMTTQVN huyện;
 - Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
 - Các phòng, ban, ngành, Hội đoàn thể;
 - TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.
- Phu*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng